

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 06-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;

2. Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 1465/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Phan Văn T**, sinh năm 1996; tại: **huyện P, tỉnh B**; nơi cư trú: **Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh B**; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phan Văn T1** và bà **Nguyễn Thị P**; có vợ và 01 người con, sinh năm: 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

2. **Nguyễn Thành T2**, sinh năm 1978; tại: **huyện P, tỉnh Bình Định**; nơi cư trú: **Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn N** và bà **Phạm Thị L**; có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

3. **Đặng Mậu H**, sinh năm 1979; tại: **huyện P, tỉnh B**; nơi cư trú: **Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh B**; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học

vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Mậu B** và bà **Nguyễn Thị H1**; có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Công ty Cổ phần **T6**; địa chỉ: **K QL A, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận**.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Văn T3**; chức vụ: Giám đốc điều hành **Công ty TNHH V** (Theo văn bản uỷ quyền lập ngày 01/3/2021). (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm: 1985; nơi cư trú: **Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh B**. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông **Nguyễn L1**, sinh năm: 1972; nơi cư trú: **Thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định**; (Vắng mặt)

+ Ông **Phạm Văn T4**, sinh năm: 1987; nơi cư trú: **Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh B**; (Vắng mặt)

+ Anh **Nguyễn Văn T5**, sinh năm: 1985; nơi cư trú: **Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh B**. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T, **Nguyễn Thành T2** và **Đặng Mậu H** cùng là công nhân của Công ty Trách nhiệm hữu hạn **V** (gọi tắt: Công ty), địa chỉ **thôn H, xã M, huyện P, tỉnh B**. Cả **T**, **T2** và **H** đều được Công ty ký hợp đồng lao động, quy định về quyền lợi, nghĩa vụ cũng như nội dung công việc tương ứng với từng vị trí làm việc. Tín là Trưởng trại A11, **H** là công nhân sản xuất của Trại A11, **T2** là công nhân sản xuất của Trại A26. Trong đó, **T** và **H** được Công ty giao quản lý, chăm sóc và bảo vệ tôm được thả nuôi tại trại A11 thông qua hợp đồng lao động.

Khoảng 17 giờ ngày 25/12/2022, hết giờ làm việc **T2** rời Công ty về nhà, trên đường về, **T2** ghé vào nhà của **H** (**H** đang nghỉ phép) để rửa nhậu. Trong lúc uống rượu, **T2** rủ **H** vào Công ty để lấy tôm thì **H** đồng ý. Cả hai biết trại A11 có tôm lớn nên chọn trại này vào lấy tôm.

T2 và **H** biết rõ **Phan Văn T** (trưởng trại A11) có trách nhiệm quản lý người ra vào trại, bảo quản tài sản của trại này, biết **T** thường xuyên có mặt kiểm tra ao nuôi tôm của trại A11 nên cả hai sợ **T** phát hiện thì sẽ không lấy được tôm. Đồng thời, **H** biết giữa **T2** và **T** có quan hệ thân thiết với nhau nên **H** bảo **T2** gọi điện hỏi **T** cho lấy tôm thì **T** đồng ý. **T2** hỏi **T**: “cho anh xin ít tôm về ăn mùa tết”, **T** trả lời: “tình hình căng thẳng không được, anh xin anh **T3** được thì em cho” rồi Tín tắt máy. Khoảng 02-03 phút sau, **T2** tiếp tục

gọi điện thoại cho T nói nhiều lần: “anh em xin ít kí tôm về ăn mù tạt mà không cho”, thấy thái độ giận dữ của T2 nên T đồng ý nói: “anh làm, đừng để ảnh hưởng đến em”, T2 trả lời: “em cứ ở trong trại đi để anh làm gì làm” rồi cả hai tắt máy.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T2 điều khiển xe mô tô biển số 77H3-7962 đi ra cổng nhà mình thì gặp H điều khiển xe mô tô biển số 77N2 - 3658 đến, cả hai đi từ xã M đến Công ty. Khi cách Công ty khoảng 100m thì cả hai rẽ vào đường đất, để xe mô tô lại và đi bộ theo bờ biển, đến hàng rào sau lưng trại A11 của Công ty, T2 và H quan sát thấy không có bảo vệ nên cả hai đột nhập vào trại A11. Tại đây, T2 và H lấy hai bao tải nhựa (loại bao dùng để đựng thức ăn cho tôm) và lấy chài làm công cụ để bắt tôm. Cùng lúc này, Phan Văn T đang kiểm tra ao số 4 trong trại A11, thấy T2 và H nhưng do đã thông đồng trước đó nên T giả vờ như không thấy và đi vào lại khu nhà ở của trại A11.

T2 và H đến giữa bờ ao số 2, H cầm bao, T2 lấy chài bắt tôm của ao này bỏ vào bao. Sau khi đổ tôm gần đầy bao thì H lấy dây cước ở gần đó buộc miệng bao. T2 đi cất chài lại vị trí cũ rồi mỗi người xách một bao đi theo đường cũ ra ngoài. Cả hai thấy có ánh đèn pin, sợ bị phát hiện nên bỏ hai bao tôm tại hàng rào của trại A11 rồi bỏ chạy ra lấy xe mô tô đi về nhà.

Thời điểm này, Nguyễn L1 (là bảo vệ của Công ty) trong lúc đi tuần tra, phát hiện dấu chân nên nghi ngờ và đi theo thì thấy có hai bao tôm của Công ty để tại hàng rào trại A11 nên báo cáo cho Nguyễn Văn T5 (Trưởng khu sản xuất của Công ty) biết. Trạng đến kiểm tra và làm việc với công nhân trại A11. Sau đó, tiến hành cân số lượng tôm trong hai bao trên được 36kg rồi đưa đi bảo quản đến sáng ngày 26/12/2022 thì bán số tôm trên.

Vật chứng, đồ vật tài liệu thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển số 77H3-7962 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Văn Q, sinh năm 1964; trú tại: Khu V, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

- 01 (một) xe mô tô biển số 77N2-3658 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Đặng Mậu H;

- 01 (một) dụng cụ dùng để bắt cá, tôm thường gọi là chài, dài 5,35m được đan bằng lưới cước có dạng hình túi dài 2,11m, gồm một đầu mở có gắn chỉ dọc theo mép lưới, đầu còn lại bịt kín buộc với dây thừng dài 3,25m.

Ngày 20/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P có kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS, định giá: 36 kg tôm thẻ, loại 40 con/kg được nuôi tại Công ty, có giá 243.000 đồng/kg x 36kg = 8.748.000 (tám triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

Về dân sự: Ngay sau khi phát hiện sự việc, Công ty đã thu hồi và bán số tôm trên. Ông Nguyễn Văn T3 – đại diện hợp pháp của Công ty, có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự.

Xử lý vật chứng, đồ vật tài liệu: Ngày 20/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả lại: 01 (một) dụng cụ dùng để bắt cá, tôm thường gọi là chài cho Công ty X.

Tại Bản cáo trạng số: 45/CT-VKSPM, ngày 03/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố Phan Văn T, Nguyễn Thành T2, Đặng Mậu H ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Thành T2, Đặng Mậu H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị S xác định: Xe mô tô biển số kiểm soát 77N2-3658 là tài sản chung của vợ chồng bà S. Việc bị cáo H lấy xe mô tô biển số kiểm soát 77N2-3658 làm phương tiện để đi chiếm đoạt tôm của Công ty thì bà S không biết. Đề nghị Tòa án xử lý chiếc xe nêu trên theo quy định của pháp luật, bà S không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nêu luận tội và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Thành T2, Đặng Mậu H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T2 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Mậu H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã thu hồi tài sản xong, không có yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 77H3-7962 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Văn Q, sinh năm 1964; trú tại: Khu V, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 77N2-3658 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Đặng Mậu H.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo **T, T2, H**: các bị cáo hối hận về hành vi của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình mà giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện làm ăn nuôi gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện P**; Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo **Phan Văn T, Nguyễn Thành T2, Đặng Mậu H** tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo **Phan Văn T, Nguyễn Thành T2, Đặng Mậu H** là công nhân của **Công ty Trách nhiệm hữu hạn V** và đã được Công ty ký hợp đồng lao động, quy định về quyền lợi, nghĩa vụ cũng như nội dung công việc tương ứng với từng vị trí làm việc. Bị cáo **T** là Trưởng trại A11, bị cáo **H** là công nhân sản xuất của Trại A11, bị cáo **T2** là công nhân sản xuất của Trại A26. Trong đó, các bị cáo **T, H** được Công ty giao quản lý, bảo vệ và chăm sóc tôm được thả nuôi tại trại A11 thông qua hợp đồng lao động.

Các bị cáo **T, T2, H** đã lợi dụng sự tín nhiệm, tin tưởng của Công ty, đã dùng thủ đoạn gian dối, thông đồng với nhau để chiếm đoạt tài sản của Công ty. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/12/2022, bị cáo **T** tạo điều kiện cho các bị cáo **T2, H** vào trại A11 của **Trách nhiệm hữu hạn V**, địa chỉ **thôn H, xã M, huyện P, tỉnh B** đã chiếm đoạt 36kg tôm, trị giá 8.748.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi nêu trên của các bị cáo **Phan Văn T, Nguyễn Thành T2, Đặng Mậu H** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật

Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số: 45/CT-VKSPM ngày 03/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo **T** là cháu nội của liệt sĩ; bị cáo **H** là quân nhân xuất ngũ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này có 03 bị cáo tham gia cùng thực hiện tội phạm nhưng mang tính giản đơn. Trong đó, bị cáo **T** là người tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo **T2**, **H** thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo **T2**, **H** trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo **T**, **T2**, **H** có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng có thể giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, các quy tắc của cuộc sống và ngăn ngừa phạm tội mới.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo **T**, **T2**, **H** là công nhân không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tài sản của bị hại đã thu hồi lại xong. Đại diện của bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện **P** đã trả lại dụng cụ dùng để bắt cá, tôm (thường gọi là chài) cho bị hại xong, nên không xét.

[9.2] 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 77H3-7962 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên **Lê Văn Q**. Tuy nhiên, ông **Q** đã tặng chiếc xe mô tô này cho bị cáo **T2** trọn quyền sở hữu và bị cáo **T2** đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[9.3] 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 77N2-3658 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên **Đặng Mậu H**. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo **H** và bà **S**. Bị cáo **H** đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để phạm

tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí hình sự: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị hình phạt đối với các bị cáo đều phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo [Phan Văn T](#);

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo [Nguyễn Thành T2](#);

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo [Đặng Mậu H](#).

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106; các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo [Phan Văn T](#), [Nguyễn Thành T2](#), [Đặng Mậu H](#) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo [Phan Văn T](#) 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06 tháng 9 năm 2023).

Giao bị cáo [Phan Văn T](#) cho Ủy ban nhân dân xã [M](#), huyện [P](#), tỉnh [Bình Định](#) giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Xử phạt bị cáo [Nguyễn Thành T2](#) 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06 tháng 9 năm 2023).

Giao bị cáo **Nguyễn Thành T2** cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.1. Xử phạt bị cáo **Đặng Mậu H** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06 tháng 9 năm 2023).

Giao bị cáo **Đặng Mậu H** cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 77H3-7962 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên **Lê Văn Q**, sinh năm 1964; trú tại: **Khu V, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định**; 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 77N2-3658 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên **Đặng Mậu H**, sinh năm 1979; trú tại: **Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định**.

(Theo Quyết định xử lý vật chứng số: 37/QĐ-VKS ngày 03/8/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 04/8/2023 giữa **Công an huyện P** và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ)

4. Về án phí: Buộc bị cáo **Phan Văn T, Nguyễn Thành T2, Đặng Mậu H** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Công an H. Phù Mỹ;
- Bị cáo;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

Võ Bá Tùng